**Toán**

**Bài 70. XĂNG-TI-MÉT KHỐI**

1. tiết – SGK trang 37)
2. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

* + Nhận biết được đơn vị đo thể tích xăng-ti-mét khối:

+ Biểu tượng, tên gọi, kí hiệu.

+ Đọc, viết các số đo theo đơn vị xăng-ti-mét khối.

* + Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến thể tích và xăng-ti-mét khối.
  + HS có cơ hội để phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học.

**2. Năng lực chung**

 Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

 Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

 Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

 Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

 Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

 Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 GV: Đồ dùng trực quan dùng cho các hoạt động: Cùng học, Thực hành, Luyện tập, Thử thách, Hoạt động thực tế.

 HS: Bộ đồ dùng học toán.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** |
| **1. Khởi động** | |
| – GV treo hoặc trình chiếu hình ảnh phần Khởi động lên cho HS quan sát  Từ nội dung bóng nói, GV giới thiệu bài. | – HS quan sát hình ảnh phần Khởi động.  A group of children in uniform  Description automatically generated |
| **2. Khám phá, hình thành kiến thức mới: Xăng-ti-mét khối** | |
| * GV cầm hình lập phương (xem hình) và nói:   Hình lập phương có cạnh  1 cm .  Thể tích của hình lập phương này là một xăng-ti-mét khối.   * GV đặt câu hỏi và viết trên bảng.   + Xăng-ti-mét khối là đơn vị đo đại lượng nào?  + 1 cm3 là thể tích của hình lập phương nào?   * GV giúp HS làm quen với độ lớn của 1 cm3, chẳng hạn: so sánh hình lập phương cạnh 1 cm với đầu ngón tay, … | * HS trả lời câu hỏi của GV và lặp lại.   + Xăng-ti-mét khối là một đơn vị đo thể tích.  + Xăng-ti-mét khối viết tắt là cm3.  + 1 cm3 là thể tích của hình lập phương có cạnh dài 1 cm.   * HS viết 1 cm3 trên bảng con rồi đọc. |
| **3. Luyện tập – Thực hành** | |
| *Thực hành*  **Bài 1:**   * GV viết số đo: 8 cm3; 6,7 cm3. * GV đọc số đo: Bảy mươi hai xăng-ti-mét khối; ba phần tư xăng-ti-mét khối.   **Bài 2:**   * GV hướng dẫn mẫu:   GV đọc số đo: Ba xăng-ti-mét khối.   * Sửa bài. | * HS đọc số đo: Tám xăng-ti-mét khối; sáu phẩy bảy xăng-ti-mét khối. * HS viết số đo vào bảng con: 72 cm3; 3 cm3.   4  HS hoạt động nhóm bốn, sử dụng các hình lập phương cạnh 1 cm.   * HS lấy ra 3 hình lập phương cạnh 1 cm. * HS viết trên bảng con: 3 cm3. * HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ với bạn.   a) 7 cm3 b) 10 cm3 |
| **4. Vận dụng – Trải nghiệm** | |
| *Luyện tập*  **Bài 1:**   * Sửa bài, GV trình chiếu (hoặc treo) hình lên cho HS quan sát, nêucách xác định thể tích của mỗi hình.   A grey cube with black text  Description automatically generated  **Bài 2:**   * Sửa bài, GV khuyến khích HS mô tả cách ghép hình   GV sử dụng trực quan để inh hoạ.  A grey cubes with a black arrow  Description automatically generated | * HS (nhóm đôi) quan sát hình ảnh trong SGK,   thảo luận rồi nói trước lớp.   * HS viết số đo vào bảng con, giơ lên theo hiệu lện của GV, đọc số đo.   Hình A: 9 cm3  Chín xăng-ti-mét khối.  Hình B: 18 cm3  Mười tám xăng-ti-mét khối.  Hình C: 27 cm3  Hai mươi bảy xăng-ti-mét khối.   * HS nêucách xác định thể tích của mỗi hình.   Ví dụ:  Hình C gồm 3 lớp, mỗi lớp có 9 hình lập phương nhỏ  Hình C gồm 27 hình lập phương nhỏ.  Mỗi hình lập phương nhỏ có cạnh 1 cm nên thể tích là 1 cm3  Thể tích của hình C là 27 cm3.   * HS (nhóm đôi) quan sát hình ảnh trong SGK, thảo luận rồi nói trước lớp.  1. Hình D có thể tích 11 cm3. Hình E có thể tích 7 cm3. 2. Hình B   – HS mô tả cách ghép hình.  Ví dụ:   * Ghép sao cho phần lồi của hình E khớp với   phần lõm của hình D.   * Khi đó ta có một hình gồm hai lớp, mỗi lớp có 9 hình lập phương nhỏ   Đó là hình B. |
| **Thử thách**   * Sửa bài, GV khuyến khích HS giải thích cách làm.   **Hoạt động thực tế**   * GV ghi nhận một số kết quả và lưu ý HS: Số hình lập phương cạnh 1 cm xếp đầy hộp phấn là số xăng-ti-mét khối biểu thị để làm tư liệu cho Bài 74: Thể tích hình lập phương. | * HS (nhóm bốn) quan sát hình ảnh trong SGK, nhận biết yêu cầu, thảo luận rồi trình bày trước lớp. * HS viết kết quả vào bảng con:cm3 ; 0,125 cm3   A diagram of a cube  Description automatically generated   * HS giải thích cách làm.   Ví dụ:  Trong hình vẽ có 5 hình lập phương màu hồng. Nếu thêm vào 3 hình lập phương màu hồng để được tất cả 8 hình lập phương thì sẽ lấp đầy hình lập hương cạnh 1 cm, tức là được 1 cm3. Như vậy, thể tích của 1 hình lập phương nhỏ màu hồng là:  cm3 =  cm3 = 0,125 cm3.   * HS (nhóm bốn) quan sát hình ảnh trong SGK, nhận biết yêu cầu, thảo luận rồi trình bày trước lớp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**